

Số: 11/2025/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 03 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 539/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Phan Văn U**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện N, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Huỳnh Minh T**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông **Nguyễn Hoàng L**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Thị H có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Văn U số tiền 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng (là ½ số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng mà ông Phan Văn U đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ), ghi nhận ông Phan Văn U không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

Ghi nhận ông Phan Văn U không yêu cầu bà Trần Thị H trả lại số tiền 50.000.000

(năm mươi triệu) đồng mà ông Phan Văn U đã trả cho bà Phan Thị Ngọc D.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 3.125.000 (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, ông Phan Văn U và bà Trần Thị H mỗi người phải nộp $\frac{1}{2}$, cụ thể: bà Trần Thị H phải nộp án phí là 1.562.500 (một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng; ông Phan Văn U phải nộp án phí là 1.562.500 (một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007495 ngày 29/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho ông Phan Văn U số tiền tạm ứng án phí còn lại là 5.937.500 (năm triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo Biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yên